

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx

Thuốc này chỉ bán theo đơn của bác sỹ. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Muốn biết thêm thông tin chi tiết, xin hỏi bác sỹ hoặc dược sỹ.

MEBSYN

(Viên Nén Mebeverine
Hydrochloride
BP 135 mg)

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất: Mebeverine Hydrochloride BP.....135 mg

Tá dược: Lactose, Microcrystalline Cellulose, Tinh bột ngô, Povidone (PVPK-30), Magnesi stearate, Talc tinh khiết, Sodium starch glycolate, Methyl Hydroxy benzoate, Propyl Hydroxy Benzoate, Hypromellose, Macrogol (PEG 6000), Titan Dioxide.

DẠNG DÙNG: Viên nén bao phim

ĐÓNG GÓI: Mỗi vỉ Nhôm/ Nhôm chứa 10 viên. 10 vỉ như vậy được đóng trong một hộp carton và một tờ hướng dẫn sử dụng

DƯỢC LỰC HỌC:

Mebeverine Hydrochloride thuộc nhóm thuốc chống co thắt cơ trơn. Nhóm thuốc này tác dụng trực tiếp lên các cơ trơn trong ruột gây giãn cơ. Mebeverine cũng là một chất ức chế sự bổ sung can-xi dự trữ. Do đó, Mebeverine có cơ chế tác động kép làm bình thường sự vận động của ruột non.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Mebeverine được hấp thu nhanh và hoàn toàn sau khi uống dưới dạng viên hoặc hỗn dịch. Mebeverine không được bài xuất mà được chuyển hóa hoàn toàn. Bước đầu tiên trong quá

trình chuyển hóa là sự thủy phân, tạo thành acid veratric và alcol Mebeverine. Cả acid veratric và alcol Mebeverine được bài xuất qua nước tiểu, alcol Mebeverine bài xuất một phần dưới dạng acid carboxylic tương ứng và một phần dưới dạng acid carboxylic demethyl hóa.

CHỈ ĐỊNH:

Hội chứng ruột kích thích và các tình trạng kích thích đại tràng mãn tính, rối loạn nhu động ruột ở trạng thái kích thích với các triệu chứng: đau cứng bụng, tiêu chảy kéo dài, táo bón xen kẽ và đầy bụng.

Hội chứng kích thích ruột thứ phát do bệnh lý thực thể ở đường tiêu hóa.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định viên MEBSYN cho:

- Những người mẫn cảm với Mebeverine Hydrochloride hoặc bất cứ thành phần nào của viên thuốc.
- Trẻ em < 10 tuổi (vì tác dụng và độ an toàn cho trẻ em lứa tuổi này chưa được xác định).

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO:

Không được dùng viên MEBSYN nếu bạn mẫn cảm với một hoặc bất cứ thành phần nào của viên thuốc. Hãy báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ nếu bạn đã từng có bất kỳ phản ứng quá mẫn nào trước đó.

Nếu bị phản ứng quá mẫn, hãy ngừng thuốc ngay và báo cho bác sỹ.

Thông tin cho bệnh nhân: Trước khi dùng thuốc này, phải báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ các thông tin sau đây:

Đang có thai, muốn có thai hoặc đang cho con bú.

Bị táo bón trong hơn một tuần

Bị rối loạn chuyển hóa porphyrin

Đã từng bị phản ứng dị ứng với thuốc này hoặc bất cứ thuốc nào khác.

Đang dùng bất cứ thuốc nào khác, kể cả những thuốc không kê đơn, thảo dược hoặc thuốc bổ.

Phải cố gắng dùng thuốc này vào cùng một giờ cố định mỗi ngày để tránh quên uống thuốc.

Nếu bạn quên uống thuốc, phải uống ngay càng sớm càng tốt. Nếu đã gần đến thời điểm liều tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và tiếp tục dùng theo thời gian như bình thường. Không bao giờ được uống hai liều cùng một lúc.

Mebeverine có tác dụng tốt nhất khi uống trước bữa ăn 20 phút.

Không được dùng quá liều chỉ định. Nếu nghi ngờ dùng quá liều Mebeverine, phải liên hệ với bác sĩ ngay hoặc đưa ngay bệnh nhân đến phòng cấp cứu của bệnh viện. Luôn mang theo hộp thuốc nếu có thể, thậm chí khi nó đã hết.

Dùng cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú:

Phải luôn báo cho bác sĩ nếu bạn đang có thai, muốn có thai hoặc đang cho con bú trước khi dùng bất kỳ thuốc nào.

Dùng cho phụ nữ có thai: Phải thận trọng khi dùng thuốc này cho phụ nữ có thai, và chỉ dùng nếu lợi ích cho người mẹ hơn hẳn những rủi ro có thể xảy ra cho bào thai và phải có sự chỉ định của bác sĩ

Dùng cho các bà mẹ đang cho con bú: Mebeverine Hydrochloride có đi qua sữa mẹ, nhưng với hàm lượng chưa đáng kể để gây tổn hại cho trẻ đang bú mẹ. Chỉ dùng khi có chỉ định của bác sĩ.

Dùng trong nhi khoa: Không đề nghị Mebeverine Hydrochloride cho trẻ em < 10 tuổi vì hiệu lực và tính an toàn của thuốc với lứa tuổi này chưa được xác định.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy: Không ảnh hưởng gì tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng không mong muốn khi dùng Mebeverine Hydrochloride là trầm cảm, đau đầu, chóng mặt, tiêu chảy và táo bón.

“Thông báo cho bác sĩ của bạn trong trường

hợp có bất kỳ phản ứng không mong muốn nào liên quan tới việc sử dụng thuốc ”

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Mebeverine Hydrochloride được biết không tương tác với các thuốc khác.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Người lớn và trẻ em > 10 tuổi: 1 viên x 3 lần/ngày.

Viên Mebeverine Hydrochloride nên uống 20 phút trước bữa ăn.

Sau vài tuần điều trị, có thể giảm liều dần dần sau khi đạt được đáp ứng mong muốn.

QUÁ LIỀU:

Theo lý thuyết có thể xảy ra sự kích thích hệ thần kinh trung ương trong trường hợp quá liều. Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Rửa ruột và điều trị triệu chứng khi quá liều.

TIÊU CHUẨN: Theo tiêu chuẩn BP hiện hành

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn cho phép

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nơi khô, mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

SDK: VN-12666-11



SYNMEDIC LABORATORIES

Địa chỉ: 106 - 107, HSIDC Industrial Estate, Sec-31, Faridabad - 121 003 (Haryana), Ấn Độ

Điện thoại: 91-129-2250627

Fax: 91-129-4104047